TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ	*NP, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L - Sinh năm 1986;
- Bị đơn: Ông Lê Văn P - Sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lê Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Thị Bích N, sinh 27-01-2007; Lê Như P, sinh 14-4-2009 và Lê Văn T, sinh 26-12-2017.

Ông Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0019185 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 150.000 đồng chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND phường Đ
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Đạt